

Số: 68/QĐ-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế công bố thông tin trong Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CTCP

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXNCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXNCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần ban hành kèm theo Quyết định số 55/QĐ-HĐQT ngày 03/6/2021;

Căn cứ Quy chế quản trị trong Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần ban hành kèm theo Quyết định số 122/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 67/NQ-HĐQT ngày 16/5/2022 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần về việc thông qua Quy chế công bố thông tin trong Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công bố thông tin trong Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần.

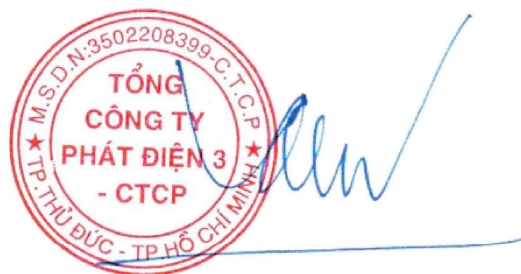
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Quyết định số 69/QĐ-GENCO3 ngày 28/12/2018 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần về việc ban hành Quy chế công bố thông tin hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng, các Trưởng ban chức năng Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP, Người đứng đầu các đơn vị trực thuộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Kiểm soát;
- Công đoàn EVNGENCO3;
- Đoàn thanh niên EVNGENCO3;
- Lưu: VT, KH, TH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đinh Quốc Lâm

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN



EVNGENCO3

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN TRONG TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CTCP

*(Ban hành kèm theo quyết định số /QĐ-HĐQT ngày/..../2022
của HĐQT Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP)*

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 5 năm 2022

MỤC LỤC

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Mục đích	4
Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	4
Điều 3. Giải thích từ ngữ và viết tắt	4
Điều 4. Nguyên tắc công bố thông tin	7
Điều 5. Ngôn ngữ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán	8
Điều 6. Người thực hiện công bố thông tin	8
Điều 7. Tài liệu công bố thông tin	9
Điều 8. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin	10
Điều 9. Tạm hoãn công bố thông tin	11
Chương II NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN	11
Điều 10. Công bố thông tin định kỳ	11
Điều 11. Công bố thông tin bất thường	13
Điều 12. Công bố thông tin theo yêu cầu	17
Điều 13. Công bố thông tin về các hoạt động khác	17
Chương III CÔNG BỐ THÔNG TIN KHI EVNGENCO3 LÀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RA CÔNG CHÚNG, TỔ CHỨC NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP	18
Điều 14. Công bố thông tin khi EVNGENCO3 phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng	18
Điều 15. Công bố thông tin khi EVNGENCO3 niêm yết trái phiếu doanh nghiệp	19
Chương IV CÁC TRƯỜNG HỢP CÔNG BỐ THÔNG TIN KHÁC	19
Điều 16. Công bố thông tin khi EVNGENCO3 là cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng	19
Điều 17. Công bố thông tin về giao dịch của cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	20
Điều 18. Công bố thông tin của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	20
Điều 19. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai	22
CHƯƠNG V QUY TRÌNH THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN	23
Điều 20. Quy trình thực hiện công bố thông tin trong Tổng Công ty	23
Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	23
Điều 21. Hiệu lực thi hành	23
Điều 22. Sửa đổi, bổ sung	23

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy chế công bố thông tin trong Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần “**Quy chế**” được ban hành nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán với mục tiêu:

- Đảm bảo việc công bố thông tin định kỳ, bất thường, theo yêu cầu, các trường hợp công bố thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, tình hình quản trị của Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP và các thông tin khác được thực hiện một cách chính xác, đầy đủ và kịp thời;
- Đảm bảo việc công bố thông tin phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ và các văn bản nội bộ khác có liên quan của Tổng Công ty tại từng thời điểm.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về việc công bố thông tin trong Tổng Công ty trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng trong Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP (“EVNGENCO3”), không bao gồm các công ty con, công ty liên kết của EVNGENCO3.

Người nội bộ của Tổng Công ty, người có liên quan của người nội bộ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ và viết tắt

1. Trong Quy chế công bố thông tin này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “**Tổng Công ty**” hoặc “**EVNGENCO3**” có nghĩa là Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP;
 - b. “**Quy chế**” có nghĩa là Quy chế Công bố thông tin trong Tổng Công ty và các sửa đổi, bổ sung (nếu có) tại từng thời điểm;
 - c. “**Điều lệ**” có nghĩa là Điều lệ của Tổng Công ty và các sửa đổi, bổ sung (nếu có) tại từng thời điểm;
 - d. “**Quy chế Tổng Công ty**” có nghĩa là các Quy chế do Tổng Công ty ban hành bao gồm nhưng không giới hạn bởi Quy chế nội bộ về Quản trị Tổng Công ty....
 - e. “**Cổ đông lớn**” là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của EVNGENCO3;
 - f. “**Người thực hiện công bố thông tin**” là người thực hiện công bố thông tin hoặc người được ủy quyền công bố thông tin của Tổng Công ty quy định tại Điều 6 của Quy chế này.
 - g. “**Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin**” bao gồm:

- Người nội bộ của Tổng Công ty theo quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán và người có liên quan của người nội bộ;
- Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổng Công ty;
- Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổng Công ty;
- Cổ đông, nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổng Công ty;
- Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của Tổng Công ty.

h. **"Người nội bộ của EVNGENCO3"** (Sau đây gọi chung là người nội bộ) là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Thành viên Hội đồng quản trị;
- Người đại diện theo pháp luật;
- Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị Tổng Công ty bổ nhiệm;
- Trưởng Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát;
- Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ; Thư ký Tổng Công ty, người phụ trách quản trị Tổng Công ty, người được ủy quyền công bố thông tin.

i. **"Người có liên quan"** là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- Tổng Công ty và người nội bộ của Tổng Công ty;
- Tổng Công ty và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổng Công ty;
- Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
- Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
- Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
- Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

j. **"Ngày công bố thông tin"** là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại Điều 8 Quy chế này;

k. **"Ngày báo cáo"** là ngày gửi fax, gửi qua thư điện tử, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, phương tiện công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán nhận được văn bản báo cáo tùy theo thời điểm nào đến trước;

l. **"Tổ chức kiểm toán được chấp thuận"** là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập;

m. **"Ngày thực hiện giao dịch chứng khoán"** được xác định như sau:

- Là ngày đặt lệnh giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện qua Sở Giao dịch Chứng khoán;
- Là ngày đăng ký thực hiện giao dịch quyền mua, đăng ký thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu trong trường hợp thực hiện quyền mua, quyền chuyển đổi trái phiếu;
- Là ngày các bên đề nghị chuyển quyền sở hữu chứng khoán trong trường hợp giao dịch thực hiện qua Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam;
- Là ngày nộp phiếu tham dự đấu giá trong trường hợp thực hiện giao dịch qua phương thức đấu giá;
- Là ngày các bên đề nghị chuyển nhượng tại tổ chức phát hành trong trường hợp giao dịch không thực hiện qua Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam và không thực hiện qua Sở Giao dịch Chứng khoán.

n. **"Ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán"** được xác định như sau:

- Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện qua Sở Giao dịch Chứng khoán;
- Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện quyền mua;
- Là ngày hoàn tất việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu theo thông báo của tổ chức phát hành;
- Là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam trong trường hợp giao dịch thực hiện qua Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam;
- Là ngày kết thúc việc thanh toán tiền mua cổ phần theo thông báo của tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần trong trường hợp thực hiện giao dịch qua phương thức đấu giá;
- Là ngày tổ chức phát hành xác nhận hiệu lực của việc chuyển nhượng chứng khoán trong trường hợp giao dịch không thực hiện qua Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam và không thực hiện qua Sở Giao dịch Chứng khoán.

o. **Thành viên Ban kiểm toán nội bộ** theo quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán là thành viên Ủy ban kiểm toán, trong đó Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp.

2. Giải thích từ viết tắt:

UBCKNN	: Ủy ban chứng khoán nhà nước
SGDCK	: Sở Giao dịch Chứng khoán
TTLKCK	: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông;
HĐQT	: Hội đồng quản trị

3. Các từ ngữ khác trong Quy chế này đã được giải thích trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản quy phạm pháp luật khác thì có nghĩa tương tự như trong các văn bản quy phạm pháp luật đó. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản quy phạm pháp luật khác (nếu có) bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
4. Các tiêu đề (chương, điều, khoản của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.

Điều 4. Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu cá nhân đó đồng ý.
2. EVNGENCO3 phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, EVNGENCO3 phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.
3. Việc công bố thông tin phải đồng thời với việc báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán nơi chứng khoán của EVNGENCO3 niêm yết, đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này và các đối tượng công bố thông tin không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản không bao gồm thông tin cá nhân để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán thực hiện công khai thông tin.
4. Việc công bố thông tin của EVNGENCO3 phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Việc công bố thông tin của

cá nhân do cá nhân tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện. Việc công bố thông tin do người thực hiện công bố thông tin thực hiện được quy định cụ thể tại Điều 6 Quy chế này.

5. Các đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo theo quy định tại Quy chế này như sau:
6. Các thông tin công bố định kỳ phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử **tối thiểu mười (10) năm**. Các thông tin này phải được lưu giữ trên trang thông tin điện tử của EVNGENCO3 **tối thiểu là năm (05) năm**;
7. Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của EVNGENCO3 **trong tối thiểu năm (05) năm**.

Điều 5. Ngôn ngữ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

1. Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường Chứng khoán là tiếng Việt.
2. Đối với thông tin công bố bằng tiếng Anh, nội dung công bố thông tin bằng tiếng Anh phải đảm bảo thống nhất với nội dung công bố thông tin bằng tiếng Việt đã công bố, trong đó nội dung tiếng Anh chỉ mang tính tham khảo.

Điều 6. Người thực hiện công bố thông tin

1. Người đại diện theo pháp luật hoặc Người được ủy quyền Công bố thông tin của EVNGENCO3 chịu trách nhiệm công bố thông tin theo quy định
 - a. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà tất cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin. Trường hợp có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của Ban Điều hành phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm công bố thông tin;
 - b. EVNGENCO3 phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện công bố thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán **trong thời hạn 24 giờ** kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người thực hiện công bố thông tin bao gồm: Giấy ủy quyền công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC.
2. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin là cá nhân có thể tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin hoặc ủy quyền cho 01 tổ chức (công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đại chúng, thành viên lưu ký, Tổng Công

ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam hoặc tổ chức khác) hoặc 01 cá nhân khác thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như sau:

- a. Trường hợp tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin, trong lần công bố thông tin đầu tiên, nhà đầu tư cá nhân phải nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC và có trách nhiệm cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ thông tin khi có sự thay đổi các nội dung trong Bản cung cấp thông tin nêu trên;
- b. Trường hợp ủy quyền công bố thông tin, nhà đầu tư cá nhân phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Nhà đầu tư có trách nhiệm cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ thông tin về tình trạng sở hữu chứng khoán của mình và mối quan hệ với người có liên quan (nếu có) cho tổ chức hoặc cá nhân được ủy quyền công bố thông tin để những người này thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin theo quy định pháp luật;
- c. Cá nhân phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người được ủy quyền công bố thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán **trong thời hạn 24 giờ** kể từ khi việc ủy quyền công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người được ủy quyền công bố thông tin bao gồm: Giấy ủy quyền công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC (trường hợp người được ủy quyền công bố thông tin là cá nhân).

Điều 7. Tài liệu công bố thông tin

1. Đối với tài liệu dưới hình thức văn bản giấy:
 - a. Văn bản giấy phải đầy đủ nội dung và hợp lệ theo quy định của pháp luật. Văn bản hợp lệ là bản chính hoặc bản sao hợp lệ.
 - b. Yêu cầu đối với văn bản hợp lệ:
 - Đối với văn bản giấy của cá nhân: Văn bản có họ tên, chữ ký của cá nhân;
 - Đối với văn bản giấy của tổ chức: Văn bản có xác nhận của người có thẩm quyền, bao gồm: chức vụ, họ tên, chữ ký của người có thẩm quyền, đóng dấu.
2. Đối với tài liệu dưới hình thức văn bản, dữ liệu điện tử:

Các đối tượng công bố thông tin gửi thông tin công bố dưới dạng văn bản, dữ liệu điện tử đến Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về văn bản điện tử và các hướng dẫn sau:

- a. Văn bản, dữ liệu điện tử có định dạng doc/docx/xls/xlsx/pdf (sử dụng bảng mã Unicode);

- b. Trường hợp Sở Giao dịch Chứng khoán nơi tiếp nhận thông tin công bố có quy định khác về định dạng thông tin công bố thì thực hiện theo quy định tại Sở Giao dịch Chứng khoán đó.

Điều 8. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin

Phương tiện công bố thông tin: Việc công bố thông tin của EVNGENCO3 được thực hiện qua các phương tiện công bố thông tin sau:

- a. Trang thông tin điện tử (website) của EVNGENCO3:
- Trang thông tin điện tử (website) của EVNGENCO3 phải có các nội dung về ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai trên Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp và mọi thay đổi liên quan tới các nội dung này; chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư), trong đó phải công bố Điều lệ của EVNGENCO3, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Bản cáo bạch (nếu có) và các thông tin công bố định kỳ, bất thường và theo yêu cầu quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật.
 - Trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.
 - Địa chỉ trang thông tin điện tử của EVNGENCO3 được EVNGENCO3 công khai và báo cáo với UBCKNN, SGDCK. Mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này **trong thời hạn ba (03) ngày làm việc** kể từ ngày hoàn tất việc lập trang thông tin điện tử hoặc ngày thay đổi về địa chỉ trang thông tin điện tử này được EVNGENCO3 thông báo với UBCKNN, SGDCK và thông báo công khai.
 - Ban Kinh doanh - Thị trường điện/Bộ phận Công nghệ thông tin chịu trách nhiệm đăng tải thông tin về nội dung công bố thông tin trên trang thông tin điện tử (website) của EVNGENCO3.
- b. Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN;
- c. Trang thông tin điện tử của SGDCK, phương tiện công bố thông tin khác theo quy chế của SGDCK;
- d. Trang thông tin điện tử của Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam;
- e. Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử...).
- f. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, EVNGENCO3 thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của EVNGENCO3 và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật sau khi ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.
- g. Cách thức báo cáo, công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, phương tiện công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán.

- h. Trường hợp không thể gửi thông tin công bố qua hệ thống công bố thông tin điện tử vì lý do bất khả kháng như hệ thống mạng, máy chủ gặp sự cố, không thể sử dụng chứng thư số, tạm ngưng hoạt động theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền..., các đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm gửi thông tin công bố bằng văn bản qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin đồng thời gửi bản dữ liệu điện tử qua thư điện tử đúng thời hạn quy định và thông báo ngay cho Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin biết lý do không thể thực hiện gửi thông tin công bố qua hệ thống công bố thông tin điện tử để Sở Giao dịch Chứng khoán hướng dẫn hoặc khắc phục sự cố (nếu cần).

Điều 9. Tạm hoãn công bố thông tin

Đối tượng công bố thông tin được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng như: Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác. Đối tượng công bố thông tin phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện (trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin), đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.

Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, EVNGENCO3 có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

Chương II NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 10. Công bố thông tin định kỳ

1. EVNGENCO3 thực hiện công bố báo cáo tài chính:
 - 1.1 EVNGENCO3 thực hiện công bố báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có)
 - a. Báo cáo tài chính quý phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, được lập theo quy định tại điểm a khoản 1.3 Điều này;
 - b. Toàn văn báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có) phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình trong trường hợp báo cáo tài chính quý được soát xét có kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần;
 - c. Thời hạn công bố báo cáo tài chính quý: Trong **thời hạn 30 ngày**, kể từ ngày kết thúc quý.
 - 1.2 EVNGENCO3 thực hiện công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận

- a. Báo cáo tài chính bán niên phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, trình bày số liệu tài chính trong 06 tháng đầu năm tài chính của Tổng Công ty, được lập theo quy định tại điểm a khoản 1.3 Điều này;
- b. Báo cáo tài chính bán niên phải được soát xét theo Chuẩn mực về công tác soát xét báo cáo tài chính. Toàn văn báo cáo tài chính bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình trong trường hợp kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần;
- c. Thời hạn công bố báo cáo tài chính bán niên: Trong **thời hạn 05 ngày**, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng tối đa **không quá 60 ngày**, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.

1.3 EVNGENCO3 thực hiện công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo nguyên tắc sau:

- a. Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp
EVNGENCO3 thực hiện công bố 02 báo cáo: báo cáo tài chính năm riêng và báo cáo tài chính năm hợp nhất theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp;
- b. EVNGENCO3 thực hiện công bố thông tin về báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó và văn bản giải trình trong trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính;
- c. Thời hạn công bố báo cáo tài chính năm: EVNGENCO3 thực hiện công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán **trong thời hạn 10 ngày**, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng **không vượt quá 90 ngày**, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

1.4 Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại Điều này, EVNGENCO3 phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
- b. Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
- c. Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.

1.5 EVNGENCO3 thực hiện giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại khoản 1.4 Điều này trên cơ sở báo cáo tài chính riêng và/hoặc báo cáo tài chính hợp nhất.

- 2. EVNGENCO3 thực hiện lập báo cáo thường niên theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC và công bố báo cáo này **trong thời hạn 20 ngày** kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng **không**

vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.

3. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên:
 - a. **Tối thiểu 21 ngày** trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ Tổng Công ty không quy định thời hạn dài hơn, EVNGENCO3 thực hiện công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có);
 - b. Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố theo thời hạn quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Quy chế này;
4. EVNGENCO3 thực hiện công bố thông tin về báo cáo tình hình quản trị Tổng Công ty theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC **trong thời hạn 30 ngày**, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch.

Điều 11. Công bố thông tin bất thường

1. EVNGENCO3 thực hiện công bố thông tin bất thường **trong thời hạn 24 giờ**, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - a. Tài khoản của EVNGENCO3 tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này;
 - b. Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi EVNGENCO3 có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;

Đối với thông tin công bố về thay đổi nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động, EVNGENCO3 thực hiện công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN và gửi kèm bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động thay đổi.

- c. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết,

EVNGENCO3 phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;

- d. Quyết định mua lại cổ phiếu của EVNGENCO3 hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán;
- e. Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;
- f. Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên Tổng Công ty, con dấu của Tổng Công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của EVNGENCO3;
- g. Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;
- h. Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;
- i. EVNGENCO3 thực hiện đăng ký mô hình công ty, loại báo cáo tài chính công bố thông tin khi đăng ký ngày giao dịch đầu tiên hoặc đăng ký thay đổi mô hình công ty, loại báo cáo tài chính do tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định tại điểm f hoặc điểm h khoản 1 Điều này theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN.
- j. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa EVNGENCO3 với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của EVNGENCO3;
- k. Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:

Trường hợp EVNGENCO3 phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm EVNGENCO3 báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;

Trường hợp EVNGENCO3 mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm EVNGENCO3 báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ;

Trường hợp EVNGENCO3 mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của EVNGENCO3 hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông, EVNGENCO3 công bố thông tin **trong thời hạn 10 ngày đầu tiên** của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin;

Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết, EVNGENCO3 thực hiện công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN.

- l. EVNGENCO3 thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (EVNGENCO3 cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty). Đồng thời EVNGENCO3 thực hiện công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN và gửi kèm bản cung cấp thông tin người nội bộ mới theo Phụ lục III tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Đối với việc cung cấp thông tin của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ theo mẫu Phụ lục III Thông tư số 96/2020/TT-BTC:

- Liệt kê đầy đủ thông tin về họ tên, mối quan hệ của tất cả người có liên quan của người nội bộ theo quy định pháp luật hiện hành (bao gồm cả trường hợp người có liên quan có sở hữu và không sở hữu cổ phiếu) tại Mục 16 mẫu Phụ lục III Thông tư số 96/2020/TT-BTC.
 - Trường hợp người liên quan không thực hiện cung cấp thông tin theo Mục 16, EVNGENCO3 sẽ ghi chú tại trường số 17 Mục 16 Phụ lục III Thông tư số 96/2020/TT-BTC, tổ chức đăng ký giao dịch ghi rõ “người liên quan không cung cấp thông tin”.
 - Trường hợp phát sinh thay đổi thông tin của người nội bộ và người có liên quan đã cung cấp theo Phụ lục III Thông tư số 96/2020/TT-BTC, EVNGENCO3 báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN.
- m. Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của EVNGENCO3 căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét (căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất);
 - n. Khi nhận được quyết định khởi tố đối với EVNGENCO3, người nội bộ của EVNGENCO3; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của EVNGENCO3;
 - o. Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của EVNGENCO3; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế;
 - p. EVNGENCO3 nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;

- q. Trường hợp EVNGENCO3 nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính EVNGENCO3, EVNGENCO3 phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;
 - r. Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của EVNGENCO3;
 - s. Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán nước ngoài;
 - t. Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ;
 - u. Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của EVNGENCO3 tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất);
 - v. Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn)
2. Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này, EVNGENCO3 thực hiện công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN và nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)
 3. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:
 - a. Việc công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Quy chế này.
 - b. Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản **tối thiểu 10 ngày** trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến nếu Điều lệ Tổng Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn, EVNGENCO3 phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.
 4. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu:
 - a. EVNGENCO3 công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu **tối thiểu 10 ngày** trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;
 - b. EVNGENCO3 công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông **tối thiểu 20 ngày** trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến;
 5. Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố, EVNGENCO3 phải công bố thông tin về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính trong thời hạn theo quy định tại khoản 1.2 và 1.3 Điều 10 Quy chế này.

6. Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác:

Sau khi thay đổi kỳ kế toán, EVNGENCO3 công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp **trong thời hạn 10 ngày**, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng **không quá 90 ngày** kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.

Điều 12. Công bố thông tin theo yêu cầu

1. Trong các trường hợp sau đây, EVNGENCO3 phải công bố thông tin **trong thời hạn 24 giờ**, kể từ khi nhận được yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán nơi EVNGENCO3 niêm yết, đăng ký giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - a. Sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;
 - b. Có thông tin liên quan đến EVNGENCO3 ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.
2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của EVNGENCO3 về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có)

Điều 13. Công bố thông tin về các hoạt động khác

1. Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn:

EVNGENCO3 thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định số 155/2020/NĐ-CP) và các quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.

2. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:

EVNGENCO3 phải công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của EVNGENCO3, Sở Giao dịch Chứng khoán, Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam và hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

3. Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ:

Trường hợp EVNGENCO3 mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, Tổng Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.

Trường hợp EVNGENCO3 mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì EVNGENCO3 phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin **trong thời hạn 15 ngày**, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

EVNGENCO3 công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ theo quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Chứng khoán, Điều 8 Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán.

Chương III

CÔNG BỐ THÔNG TIN KHI EVNGENCO3 LÀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RA CÔNG CHÚNG, TỔ CHỨC NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

Điều 14. Công bố thông tin khi EVNGENCO3 phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng

1. EVNGENCO3 thực hiện công bố thông tin về việc chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng theo quy định pháp luật về chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng.
2. EVNGENCO3 thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin các nội dung sau:
 - a. Công bố thông tin định kỳ về báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, báo cáo thường niên và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên kể từ khi kết thúc đợt chào bán trái phiếu ra công chúng cho đến khi hoàn tất thanh toán trái phiếu theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 10 Quy chế này;
 - b. Đối với trường hợp huy động vốn để thực hiện các dự án đầu tư, EVNGENCO3 phải công bố thông tin định kỳ về báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã được kiểm toán, báo cáo tiến độ sử dụng vốn kể từ khi kết thúc đợt chào bán trái phiếu ra công chúng cho đến khi hoàn tất thanh toán trái phiếu hoặc giải ngân hết số tiền đã huy động tùy theo thời điểm nào đến trước, cụ thể như sau:

EVNGENCO3 phải thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận hoặc công bố đồng thời báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã được kiểm toán xác nhận cùng báo cáo tài chính năm được kiểm toán và báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên;

Định kỳ 06 tháng, EVNGENCO3 phải công bố thông tin về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán **trong thời hạn 05 ngày làm việc**, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo;

- c. EVNGENCO3 phải công bố thông tin về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 96/TT-BTC **trong thời hạn 30 ngày**, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch;

- d. Công bố thông tin bất thường khi xảy ra một trong các sự kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Quy chế này và phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, giải pháp khắc phục (nếu có);
- e. Trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi không bắt buộc, EVNGENCO3 phải gửi thư thông báo tới từng trái chủ và thực hiện công bố thông tin về thời gian, tỷ lệ, giá, địa điểm đăng ký chuyển đổi **tối thiểu 01 tháng** trước ngày chuyển đổi trái phiếu;
- f. Công bố thông tin theo yêu cầu quy định tại Điều 12 Quy chế này.

Điều 15. Công bố thông tin khi EVNGENCO3 niêm yết trái phiếu doanh nghiệp

EVNGENCO3 thực hiện công bố thông tin theo quy định tại các Điều 10, 11, 12 và 13 Quy chế này.

Chương IV
CÁC TRƯỜNG HỢP CÔNG BỐ THÔNG TIN KHÁC

Điều 16. Công bố thông tin khi EVNGENCO3 là cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng

- 1. EVNGENCO3 khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của công ty đại chúng phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cho công ty đại chúng, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch) theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC **trong thời hạn 05 ngày làm việc**, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.
- 2. EVNGENCO3 khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết phải công bố thông tin và báo cáo cho công ty đại chúng, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch) **trong thời hạn 05 ngày làm việc**, kể từ ngày có sự thay đổi trên theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC.
- 3. Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc trở thành cổ đông lớn hoặc thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% nêu tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này được tính kể từ thời điểm hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định tại Điểm n Khoản 1 Điều 3 Quy chế này.
- 4. Quy định tại Khoản 1, 2 Điều này không áp dụng đối với trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết phát sinh do công ty đại chúng giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc phát hành thêm cổ phiếu.

Điều 17. Công bố thông tin về giao dịch của cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng

1. Khi EVNGENCO3 là cổ đông sáng lập nắm giữ cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, **tối thiểu là ba (03) ngày làm việc** trước khi thực hiện giao dịch cổ phiếu này, EVNGENCO3 phải gửi báo cáo cho UBCKNN, SGDCK (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch), TTLKCK và công ty đại chúng về việc thực hiện giao dịch theo Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 96/TT-BTC. Trường hợp chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập, EVNGENCO3 phải gửi bổ sung Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông của Công ty dự kiến chuyển nhượng thông qua việc chuyển nhượng nêu trên.
2. **Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc**, kể từ ngày hoàn tất giao dịch hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, EVNGENCO3 phải báo cáo cho UBCKNN, SGDCK (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch), TTLKCK và công ty đại chúng về kết quả thực hiện giao dịch đồng thời giải trình lý do không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Điều 18. Công bố thông tin của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

1. Người nội bộ của EVNGENCO3 và người có liên quan của các đối tượng này (sau đây gọi chung là người có liên quan) phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của EVNGENCO3 cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán, EVNGENCO3 khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày **từ 50 triệu đồng trở lên** hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng **từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá** (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác), cụ thể như sau:
 - a. Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch **tối thiểu 03 ngày làm việc**, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII hoặc Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC;
 - b. Thời hạn thực hiện giao dịch **không được quá 30 ngày**, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do Sở Giao dịch Chứng khoán đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ Sở Giao dịch Chứng khoán;
 - c. Trường hợp thực hiện giao dịch mua trong các đợt phát hành cổ phiếu, chứng chỉ quỹ hoặc giao dịch chào mua công khai, đối tượng phải công bố thông tin theo quy

định tại Điều này được miễn trừ nghĩa vụ quy định tại điểm b khoản này và thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động chào bán, phát hành, chào mua công khai;

- d. Người nội bộ và người có liên quan không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi trong cùng một đợt đăng ký, giao dịch và chỉ được đăng ký, thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó;
- e. **Trong thời hạn 05 ngày làm việc**, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định tại Phụ lục XV hoặc Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC;

Giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Thông tư số 96/2020/TT-BTC: là tổng giá trị giao dịch dự kiến tính theo mệnh giá trong từng tháng dương lịch (tính từ ngày đầu tiên đến ngày cuối cùng của tháng dương lịch dự kiến giao dịch).

Đối với trường hợp người nội bộ và người có liên quan là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Thông tư số 96/2020/TT-BTC, đồng thời phát sinh giao dịch dẫn đến trở thành cổ đông lớn hoặc không còn là cổ đông lớn hoặc là cổ đông lớn khi phát sinh thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết thì thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Trường hợp người nội bộ và người có liên quan không là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Thông tư số 96/2020/TT-BTC nhưng đồng thời phát sinh giao dịch dẫn đến trở thành cổ đông lớn hoặc không còn là cổ đông lớn hoặc là cổ đông lớn khi phát sinh thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết thì thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của cổ đông lớn theo quy định tại Điều 31 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Trong trường hợp công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ không đáp ứng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 33 Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin sẽ thực hiện điều chỉnh thời gian dự kiến giao dịch tại thông báo giao dịch chứng khoán cho phù hợp với quy định hiện hành.

Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện giao dịch theo đúng khối lượng đã đăng ký với Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin và giao dịch trong khoảng thời gian Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin đã công bố trên trang thông tin điện tử và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin.

2. Quy định về nghĩa vụ công bố thông tin tại điểm a, b và d khoản 1 Điều này không áp dụng đối với trường hợp công ty chứng khoán bán giải chấp cổ phiếu EVNGENCO3 của khách hàng là người nội bộ của EVNGENCO3 hoặc người có liên quan của các đối tượng này.
3. Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của EVNGENCO3 hoặc người có liên quan của các đối tượng này, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này.
4. Trường hợp công ty mẹ, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (công đoàn, đoàn thanh niên,...), cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ EVNGENCO3 thực hiện giao dịch chứng khoán của EVNGENCO3 phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.
5. **Trong thời hạn 03 ngày làm việc** sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại Điều này, EVNGENCO3 phải công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty.

Điều 19. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai

Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai được thực hiện theo quy định tại Chương II Mục 7 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Mục 2 Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng (Thông tư số 118/2020/TT-BTC) và Điều 35 Thông tư số 96/2020/TT-BTC, cụ thể như sau:

1. Trường hợp EVNGENCO3 là công ty mục tiêu thì thực hiện công bố thông tin về việc bị chào mua công khai theo quy định tại khoản 2 Điều 86 và Điều 87 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.
2. Trường hợp EVNGENCO3 chào mua công khai cổ phiếu đang niêm yết của công ty đại chúng khác:
 - 2.1 EVNGENCO3 thực hiện công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai theo quy định tại khoản 3 Điều 89, khoản 1 Điều 93 và khoản 2 Điều 95 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. Bản thông báo chào mua công khai thực hiện theo Phụ lục số 20 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2020/TT-BTC.
 - 2.2 EVNGENCO3 công bố thông tin điều chỉnh giá chào mua công khai theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 91 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.
 - 2.3 EVNGENCO3 rút lại đề nghị chào mua công khai cổ phiếu đang niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đóng thực hiện công bố thông tin theo quy định tại khoản 4 Điều 92 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.
 - 2.4 EVNGENCO3 công bố thông tin về việc tiếp tục chào mua công khai theo quy định tại Điều 94 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

2.5 EVNGENCO3 công bố thông tin về kết quả chào mua công khai cổ phiếu đang niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đóng theo quy định tại Điều 95 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và thực hiện báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin về kết quả đợt chào mua công khai theo mẫu tại Phụ lục số 33 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2020/TT-BTC.

CHƯƠNG V

QUY TRÌNH THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 20. Quy trình thực hiện công bố thông tin trong Tổng Công ty

Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định, các Ban chức năng/Bộ phận liên quan thuộc EVNGENCO3 chủ động phối hợp Ban Kế hoạch EVNGENCO3 thực hiện soạn thảo nội dung cần công bố thông tin và trình Người thực hiện công bố thông tin ký ban hành văn bản.

Ban Kế hoạch công bố thông tin lên hệ thống CBTT của UBCKNN, SGDCK, TTLKCK và gửi bản cứng theo đường công văn tùy theo yêu cầu của loại thông tin công bố, đồng thời phối hợp Ban KD-TTĐ đăng tải nội dung công bố thông tin lên website của EVNGENCO3 theo đúng yêu cầu về nội dung và thời hạn công bố thông tin theo quy định.

Các Văn bản công bố thông tin được lưu trữ tại EVNGENCO3 theo quy định.

(Danh mục công bố thông tin chi tiết xin xem Phụ lục đính kèm)

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành.
2. Các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh và áp dụng của Quy chế này có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung

1. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các bộ phận, cá nhân phản ánh, đề xuất sửa đổi, bổ sung... Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Tổng Giám đốc đề xuất HĐQT Tổng Công ty xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động công bố thông tin của Tổng công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định đó của pháp luật đương nhiên được áp dụng và sẽ điều chỉnh hoạt động công bố thông tin của Tổng Công ty./.

Phụ lục:
DANH MỤC CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

STT	Thông tin công bố	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn công bố	Mẫu báo cáo
1	Báo cáo tình hình quản trị Tổng Công ty (năm)	Ban KH	BKS Các Ban: TH, TC&NS	30/01 hàng năm	 Phụ lục V - Báo cáo tình hình quản trị công
2	Báo cáo tình hình quản trị Tổng Công ty (bán niên)	Ban KH	Ban KS, Ban TH, TC&NS	30/07 hàng năm	 Phụ lục V - Báo cáo tình hình quản trị công
3	Báo cáo tài chính quý (Báo cáo riêng, báo cáo hợp nhất) và văn bản giải trình	Ban TC-KT		Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc quý	
4	Báo cáo tài chính bán niên (Báo cáo riêng, báo cáo hợp nhất) đã được soát xét và văn bản giải trình	Ban TC-KT		Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng tối đa không quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.	
5	Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán (Báo cáo riêng, báo cáo hợp nhất) và văn bản giải trình	Ban TC-KT		Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính	
6	Báo cáo thường niên	Ban KH	Các Ban chức năng	20 ngày sau ngày công bố BCTC năm được kiểm toán và không vượt quá 110 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	 Phụ lục IV - Báo cáo thường niên (TT96).doc
7	Thông báo họp ĐHĐCĐ thường niên (thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có)	Ban TH	Các Ban chức năng	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc	
8	Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên	Ban TH	Các Ban chức năng	24h kể từ thời điểm được thông qua	

DANH MỤC CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG VÀ THEO YÊU CẦU

STT	Thông tin công bố	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn công bố	Mẫu báo cáo
1.	Tài khoản bị phong tỏa hoặc hoạt động trở lại sau phong tỏa	Ban TC-KT	Ban PC, KH	24h kể từ khi xảy ra	 Phụ lục VI - CBTT bất thường (QD21).docx
2.	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động	Ban PC	Ban KH, TC-KT	24h kể từ khi xảy ra	 Phụ lục III - Thay đổi giấy chứng nhận đăng
3.	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường	Ban TH	Các Ban chức năng	24h kể từ khi xảy ra	
4.	Quyết định mua lại cổ phiếu hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán	Ban TH	Ban KH, PC, TC-KT	24h kể từ khi xảy ra	 Phụ lục VI - CBTT bất thường (QD21).docx
5.	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu	Ban TH	Ban KH, PC, TC-KT	24h kể từ khi xảy ra	 Phụ lục VI - CBTT bất thường (QD21).docx
6.	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp; thay đổi tên EVNGENCO3, con dấu của EVNGENCO3; thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của EVNGENCO3	Ban TH	Các Ban chức năng	24h kể từ khi xảy ra	 Phụ lục VI - CBTT bất thường (QD21).docx

STT	Thông tin công bố	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn công bố	Mẫu báo cáo
7.	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký	Ban TC-KT	Ban KH, TH, PC	24h kể từ khi xảy ra	 Phụ lục VI - CBTT bắt thường (QD21).docx
8.	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết	Ban TH	Ban KH, PC, TC-KT	24h kể từ khi xảy ra	 Phụ lục VI - CBTT bắt thường (QD21).docx
9.	EVNGENCO3 thực hiện đăng ký mô hình công ty, loại báo cáo tài chính công bố thông tin khi đăng ký ngày giao dịch đầu tiên hoặc đăng ký thay đổi mô hình công ty, loại báo cáo tài chính do tổ chức lại doanh nghiệp	Ban TH	Ban KH, PC, TC-KT	24h kể từ khi xảy ra	 Phụ lục IV - Thay đổi mô hình cty và BCTC (
10.	Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa EVNGENCO3 với người nội bộ Người có liên quan của Người nội bộ hoặc người có liên quan của EVNGENCO3	Ban TH	Các Ban chức năng	24h kể từ khi xảy ra	 Phụ lục VI - CBTT bắt thường (QD21).docx
11.	Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết	Ban KH	Ban TC-KT, PC, TH	24h kể từ khi xảy ra	 Phụ lục V - Thay đổi số lượng cổ phiếu lưu

STT	Thông tin công bố	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn công bố	Mẫu báo cáo
12.	Thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ	Ban TC&NS	Ban TH, PC	24h kể từ khi xảy ra	 Phụ lục I - Thông báo thay đổi nhân sự (QD21).docx  Phụ lục III - Bản cung cấp thông tin (TT96).docx  Phụ lục II - Thông báo thay đổi người có thẩm quyền (QD21).docx
13.	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của EVNGENCO3	Ban TC-KT	Ban KH, TH	24h kể từ khi xảy ra	 Phụ lục VI - CBTT bất thường (QD21).docx
14.	Khi nhận được quyết định khởi tố đối với EVNGENCO3, người nội bộ của EVNGENCO3; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của EVNGENCO3	Ban PC	Ban TC&NS, TH	24h kể từ khi xảy ra	 Phụ lục VI - CBTT bất thường (QD21).docx
15.	Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của EVNGENCO3; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế	Ban PC, TC-KT	Ban TC&NS, TH, KH	24h kể từ khi xảy ra	 Phụ lục VI - CBTT bất thường (QD21).docx
16.	EVNGENCO3 nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp	Ban PC	Ban TC&NS, TH, KH	24h kể từ khi xảy ra	 Phụ lục VI - CBTT bất thường (QD21).docx
17.	EVNGENCO3 nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính EVNGENCO3, EVNGENCO3 phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó	Ban KH	Các Ban chức năng	24h kể từ khi xảy ra	 Phụ lục VI - CBTT bất thường (QD21).docx
18.	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của EVNGENCO3	Ban KH	Ban TC-KT, PC, TH	24h kể từ khi xảy ra	 Phụ lục VI - CBTT bất thường (QD21).docx
19.	Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài	Ban KH	Ban TC-KT, PC, TH	24h kể từ khi xảy ra	 Phụ lục VI - CBTT bất thường (QD21).docx
20.	Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ	Ban TC-KT	Ban KH, PC, TH	24h kể từ khi xảy ra	 Phụ lục VI - CBTT bất thường (QD21).docx

STT	Thông tin công bố	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn công bố	Mẫu báo cáo
21.	Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của Tổng Công ty	Ban TC-KT	Ban KH, PC, TH	24h kể từ khi xảy ra	 Phụ lục VI - CBTT bất thường (QD21).docx
22.	Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức	Ban TC-KT	Ban KH, PC, TH	24h kể từ khi xảy ra	 Phụ lục VI - CBTT bất thường (QD21).docx
23.	Họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	Ban TH	Các Ban chức năng	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc	
24.	Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản: EVNGENCO3 phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết	Ban TH	Các Ban có liên quan đến nội dung lấy ý kiến	Tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến	
25.	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu	Ban KH	Ban TC-KT, PC	Tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến	
26.	Ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	Ban KH	Ban TC-KT, PC	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến	
27.	Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố	Ban TC-KT	Ban KH, PC	Thời hạn theo quy định tại khoản 1.2 và 1.3 Điều 10 Quy chế CBTT	
28.	Sau khi thay đổi kỳ kế toán, EVNGENCO3 công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp	Ban TC-KT	Ban KH, PC	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.	

DANH MỤC CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

STT	Thông tin công bố	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn công bố	Mẫu báo cáo
1.	Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn	Ban TC-KT	Ban KH, PC	Theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định số 155/2020/NĐ-CP) và các quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.	
2.	Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Ban KH	Ban PC, TC-KT	Theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam	
3.	Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ	Ban KH	Ban PC, TC-KT	Theo quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Chứng khoán, Điều 8 Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán	
4.	Trường hợp EVNGENCO3 mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10%	Ban KH	Ban PC, TC-KT	EVNGENCO3 phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày , kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu	

**DANH MỤC CÔNG BỐ THÔNG TIN KHI EVNGENCO3 LÀ TỔ CHỨC
PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RA CÔNG CHÚNG, TỔ
CHỨC NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP**

STT	Thông tin công bố	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn công bố	Mẫu báo cáo
1.	Trường hợp EVNGENCO3 phát hành trái phiếu doanh nghiệp	Ban TC-KT	Ban KH, PC	CBTT theo quy định pháp luật về chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng	
2.	Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, báo cáo thường niên và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên kể từ khi kết thúc đợt chào bán trái phiếu ra công chúng cho đến khi hoàn tất thanh toán trái phiếu	Ban TC-KT	Ban KH, PC, TH	Theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 10 Quy chế CBTT	
3.	Đối với trường hợp huy động vốn để thực hiện các dự án đầu tư, EVNGENCO3 phải công bố thông tin định kỳ về báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã được kiểm toán, báo cáo tiến độ sử dụng vốn kể từ khi kết thúc đợt chào bán trái phiếu ra công chúng cho đến khi hoàn tất thanh toán trái phiếu hoặc giải ngân hết số tiền đã huy động tùy theo thời điểm nào đến trước	Ban TC-KT	Ban KH, PC, TH	Định kỳ 06 tháng, EVNGENCO3 phải công bố thông tin về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong thời hạn 05 ngày làm việc , kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo	
4.	Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu	Ban TC-KT	Ban KH, PC	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch	 Phụ lục VI - Tình hình thanh toán gốc, lãi trái
5.	Công bố thông tin bất thường khi xảy ra một trong các sự kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Quy chế CBTT	Ban KH	Các Ban chức năng	24h kể từ khi xảy ra	 Phụ lục VI - CBTT bất thường (QD21).docx
6.	Trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi không bắt buộc, EVNGENCO3 phải gửi thư thông báo tới từng trái chủ	Ban TC-KT	Ban KH, PC	Thực hiện công bố thông tin về thời gian, tỷ lệ, giá, địa điểm đăng ký chuyển đổi tối thiểu 01 tháng trước ngày chuyển đổi trái phiếu	
7.	Khi EVNGENCO3 niêm yết trái phiếu doanh nghiệp	Ban TC-KT	Ban KH, PC	Thực hiện công bố thông tin theo quy định tại các Điều 10, 11, 12 và 13 Quy chế CBTT	

DANH MỤC CÁC TRƯỜNG HỢP CÔNG BỐ THÔNG TIN KHÁC

STT	Thông tin công bố	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn công bố	Mẫu báo cáo
1	EVNGENCO3 khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của công ty đại chúng	Ban KH	Ban TC-KT, PC	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn	 Phụ lục VII - Báo cáo khi trở thành hoặc kh
2	Khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	Ban KH	Ban TC-KT, PC	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi	 Phụ lục VIII - Thay đổi sở hữu của cổ đông l
3	Công bố thông tin về giao dịch của cổ đông sáng lập (EVNGENCO3 là cổ đông sáng lập nắm giữ cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp) trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	Ban KH	Ban TC-KT, PC	Theo quy định tại Điều 17 Quy chế CBTT	 Phụ lục XI - Giao dịch cổ phiếu của cổ đông  Phụ lục XII - Báo cáo kết quả giao dịch của
4	Công bố thông tin giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	Ban KH, TH	Ban TC-KT, PC, TC&NS	Theo quy định tại Điều 18 Quy chế này	
4.1	Trước khi giao dịch: Người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch			Tối thiểu 03 ngày làm việc	 Phụ lục XIII - Giao dịch của Người nội b  Phụ lục XIV - Giao dịch quyền mua cổ ph
4.2	Công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký			Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch	 Phụ lục XV - Báo cáo kết quả giao dịch của  Phụ lục XVI - Báo cáo kết quả quyền mua c
5	Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai (EVNGENCO3 khi thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của công ty đại chúng hoặc là đối tượng bị chào mua công khai)	Ban KH, TC-KT	Ban PC, TH	Theo quy định tại Điều 19 Quy chế CBTT và theo quy định tại Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn	